

BẢN TIN DỰ BÁO, CẢNH BÁO THỦY VĂN THỜI HẠN VỪA
(Từ ngày 11 đến 20/12/2025)

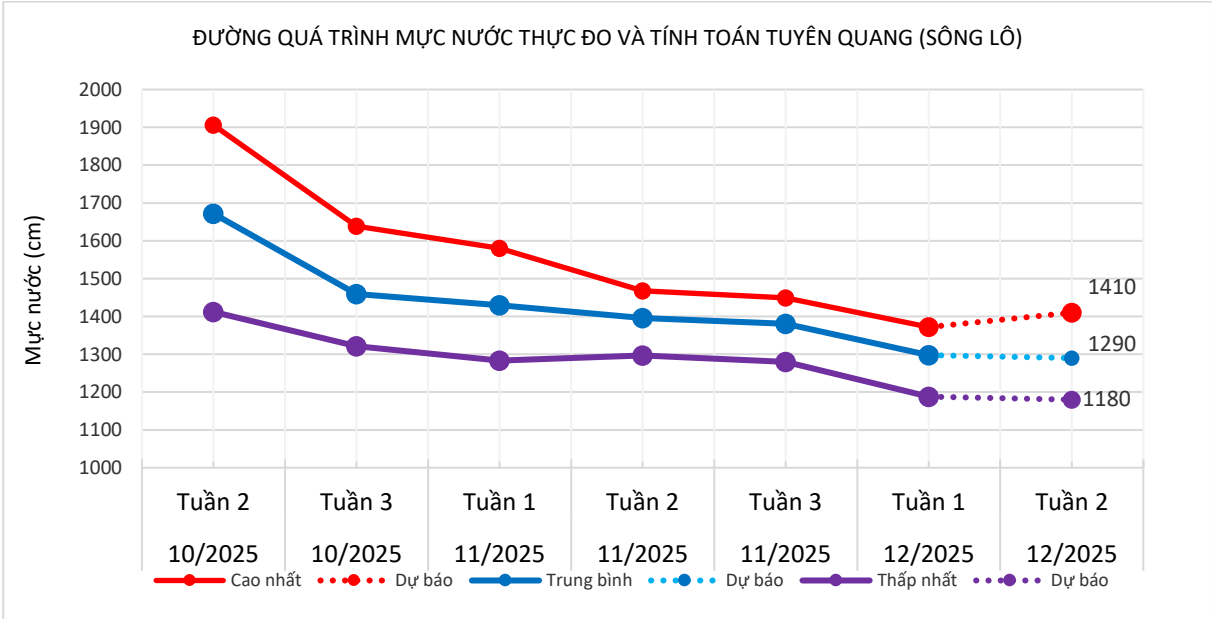
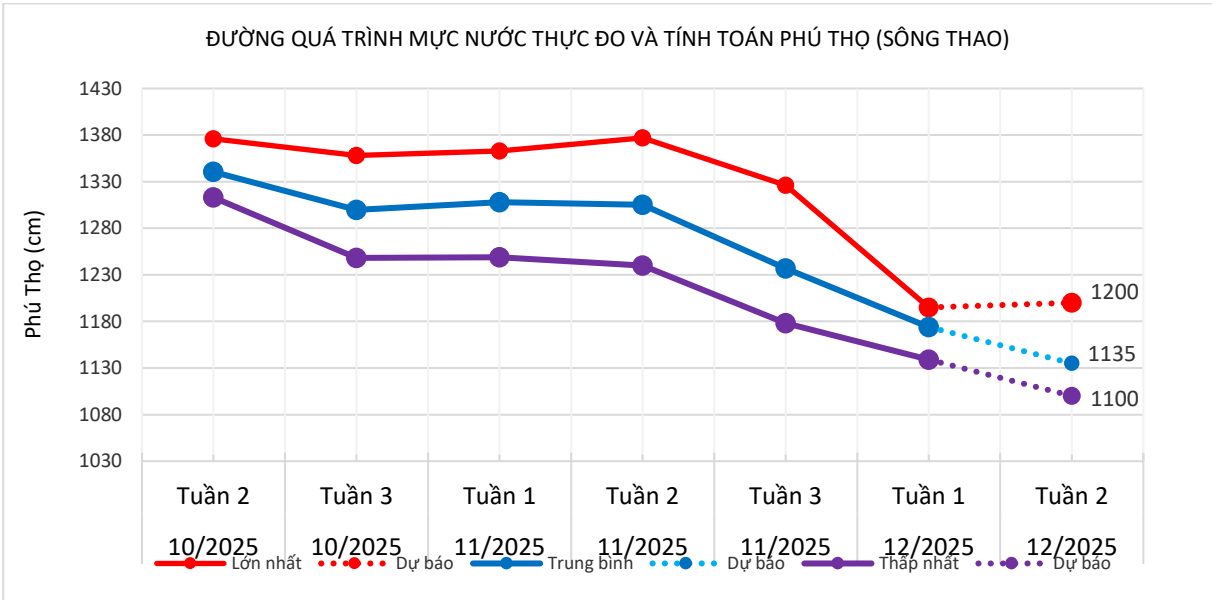
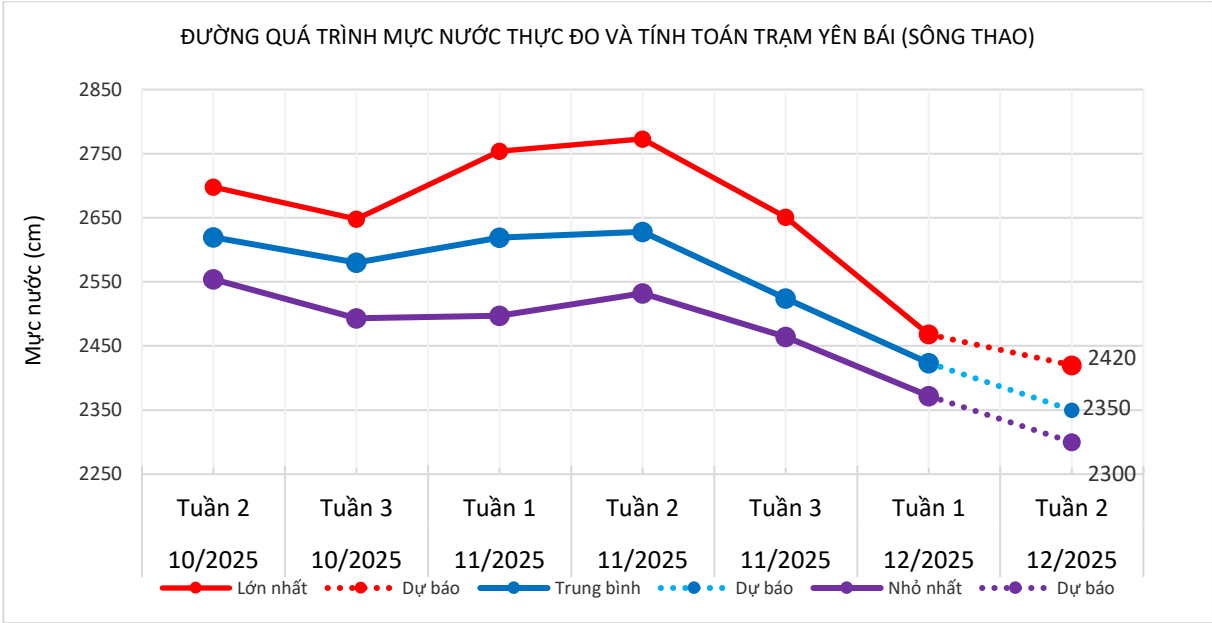
1. Lưu vực sông Hồng

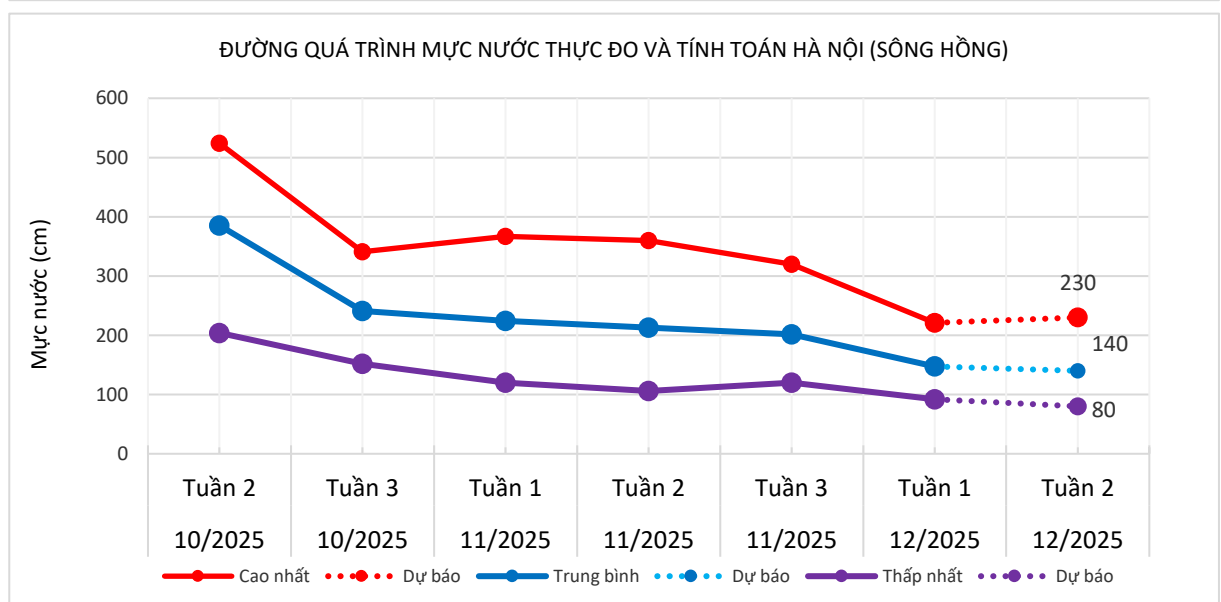
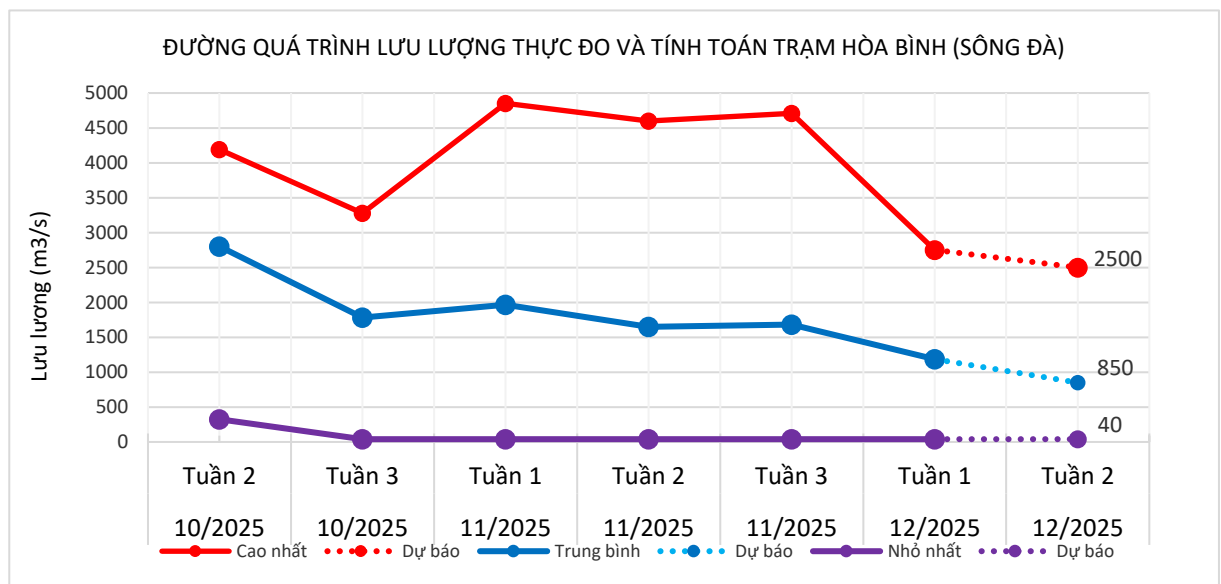
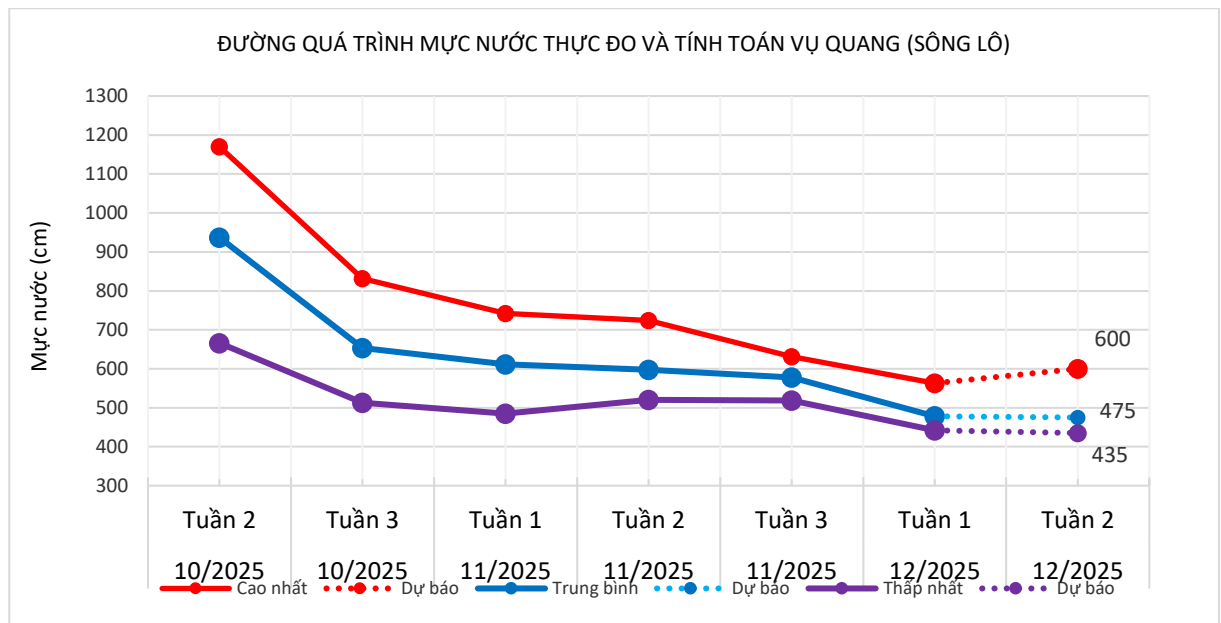
a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

- Sông Thao: Trong 10 ngày qua, trên sông Thao mực nước biến đổi chậm.
- Sông Lô: Trong 10 ngày qua, Mực nước trên sông Lô dao động và chịu ảnh hưởng của điều tiết thủy điện tuyến trên.
- Sông Đà: Dòng chảy đến hồ Hòa Bình dao động theo điều tiết của thủy điện Sơn La.
- Sông Hồng: Mực nước hạ lưu sông Hồng tại trạm Hà Nội biến đổi chậm và chịu ảnh hưởng của điều tiết thủy điện tuyến trên cũng như chịu ảnh hưởng mạnh của thủy triều .

b. Dự báo, cảnh báo

- Sông Thao: Trong 10 ngày tới, trên sông Thao mực nước tiếp tục biến đổi chậm.
- Sông Lô: Mực nước trên sông Lô sẽ tiếp tục dao động và chịu ảnh hưởng của điều tiết thủy điện tuyến trên.
- Sông Đà: Dòng chảy đến hồ Hòa Bình dao động theo điều tiết của thủy điện Sơn La.
- Sông Hồng: - Mực nước hạ lưu sông Hồng tại Hà Nội tiếp tục dao động và chịu ảnh hưởng của thủy điện tuyến trên cũng như chịu ảnh hưởng của thủy triều.





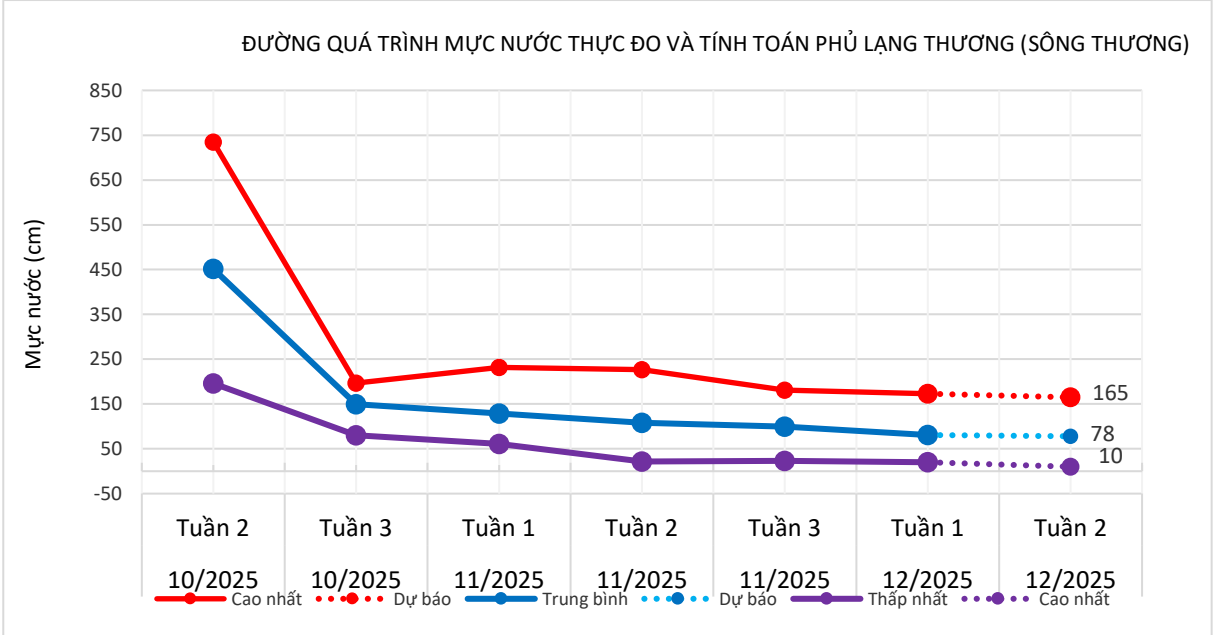
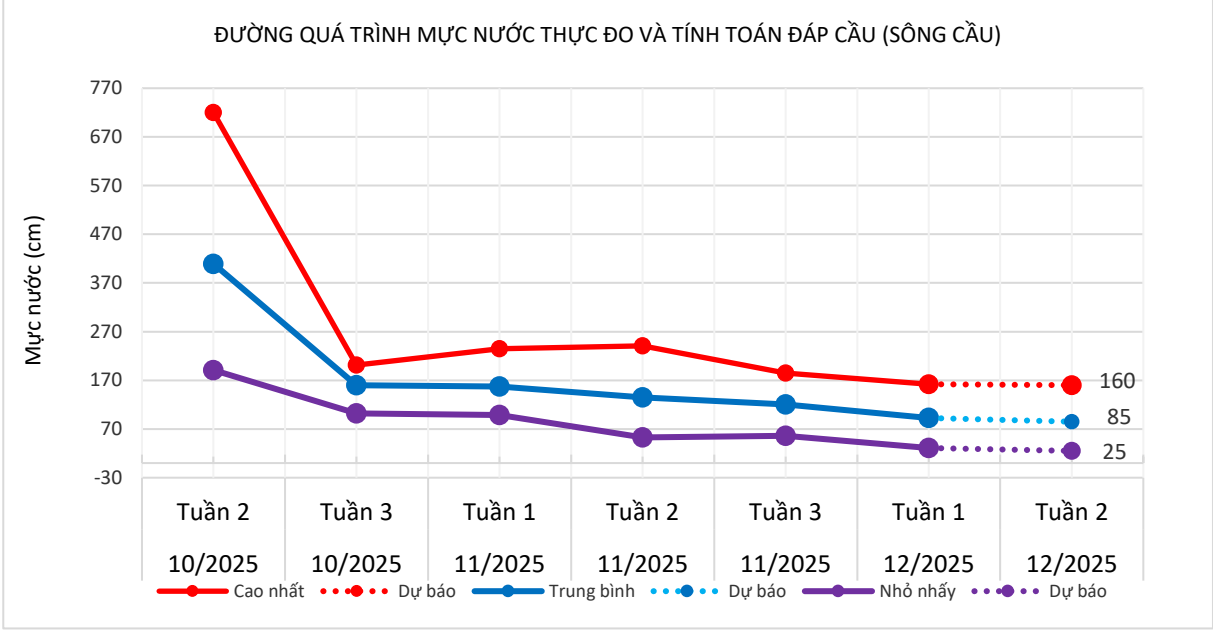
2. Lưu vực sông Thái Bình

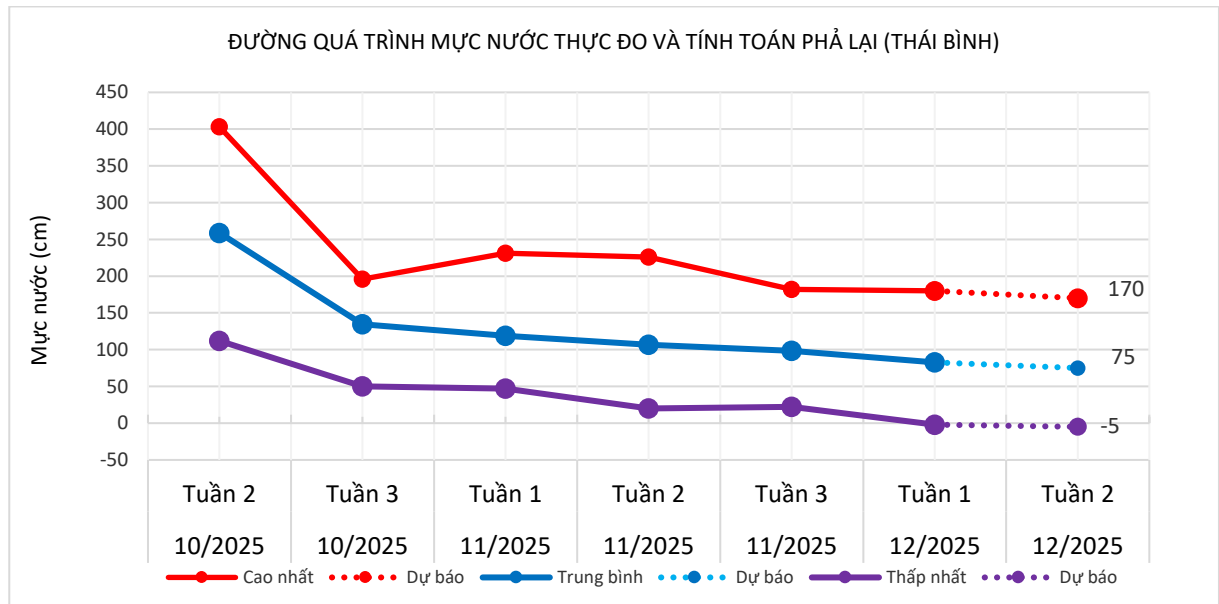
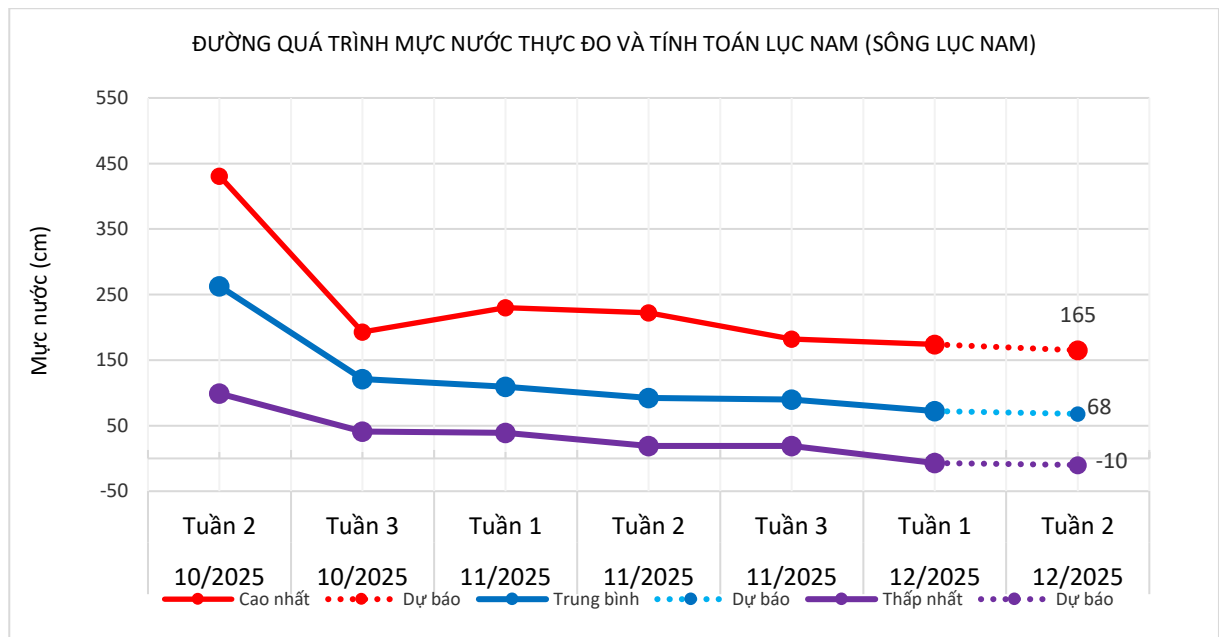
a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

- Trong 10 ngày qua, trên thượng lưu và trung lưu sông Cầu, sông Thương và sông Lục Nam, mực nước biến đổi chậm; ở hạ lưu các sông chịu ảnh hưởng của thủy triều. Mực nước sông Thái Bình tại Phả Lại dao động theo thủy triều.

b. Dự báo, cảnh báo

- Trong 10 ngày tới, mực nước ở thượng lưu và trung lưu các sông thuộc hệ thống sông Thái Bình tiếp tục biến đổi chậm, hạ lưu chịu ảnh hưởng của thủy triều. Mực nước sông Thái Bình tại Phả Lại tiếp tục dao động chịu ảnh hưởng của thủy triều.





3. Các lưu vực sông thuộc khu vực Bắc Trung Bộ

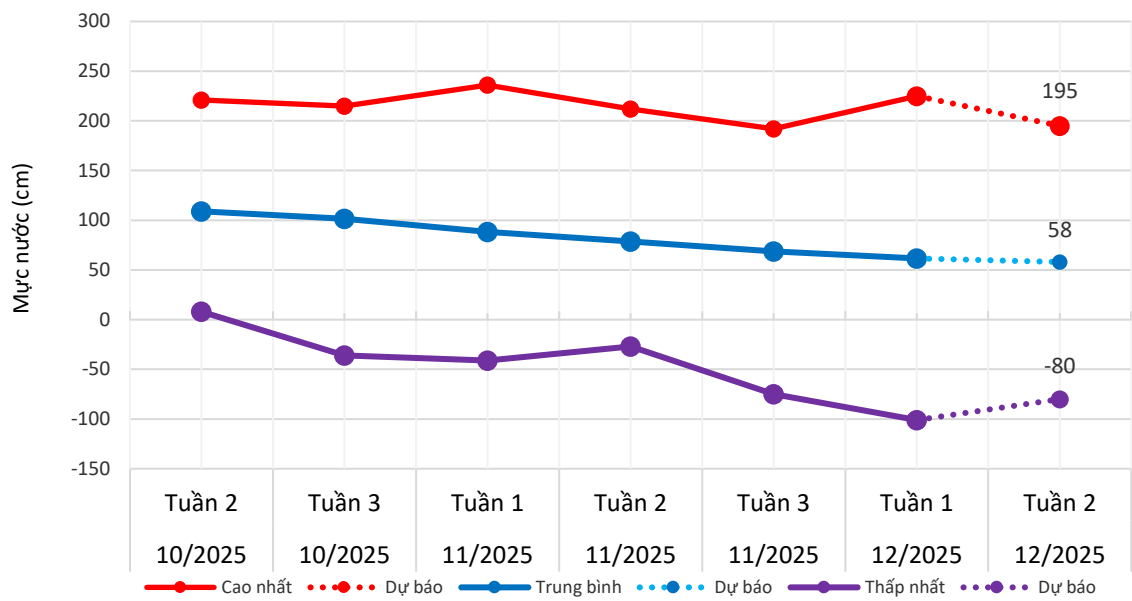
a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

- Các sông từ Thanh Hóa đến Hà Tĩnh: Trong tuần, mực nước thượng lưu các sông biến đổi chậm, trung lưu dao động theo điều tiết hồ chứa, hạ lưu biến đổi theo triều.
- Trên các sông từ Quảng Trị đến thành phố Huế: Mực nước trên các sông từ Quảng Trị đến thành phố Huế biến đổi chậm.

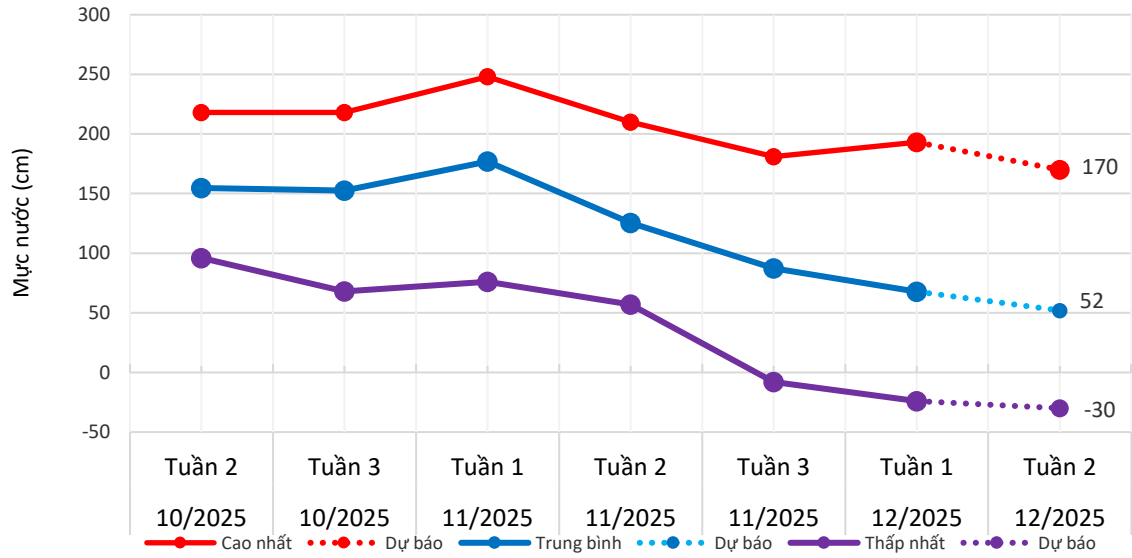
b. Dự báo, cảnh báo

- Các sông từ Thanh Hóa đến Hà Tĩnh: Trong 10 ngày tới, thượng lưu các sông biến đổi chậm, riêng các sông ở Hà Tĩnh có dao động nhỏ; trung lưu dao động theo điều tiết hồ chứa, hạ lưu biến đổi theo triều.
- Trên các sông từ Quảng Trị đến thành phố Huế: Mực nước trên các sông có có dao động.

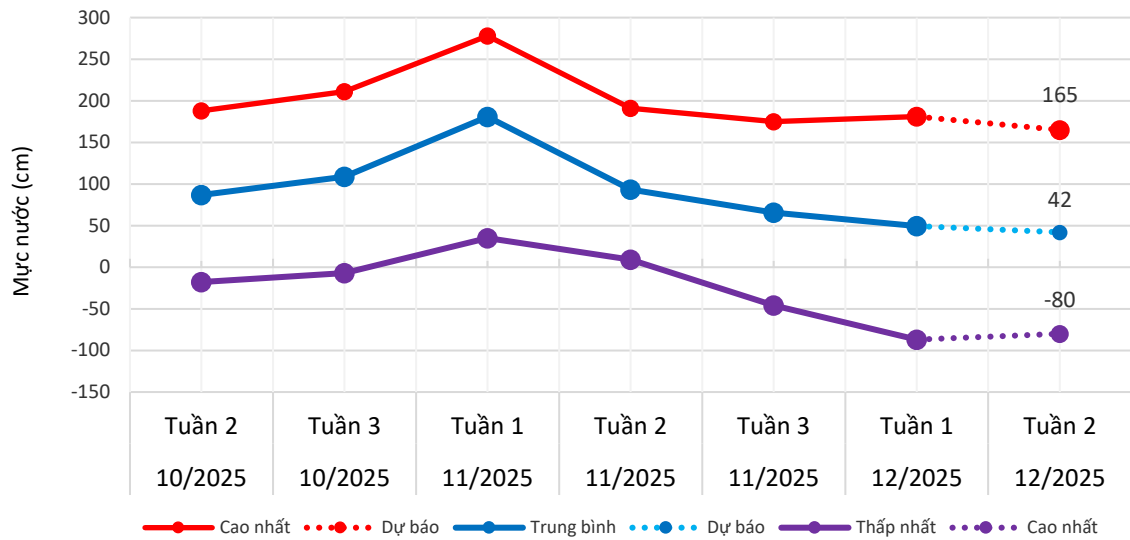
ĐƯỜNG QUÁ TRÌNH MỨC NƯỚC THỰC ĐO VÀ TÍNH TOÁN TRẠM GIÀNG (SÔNG MÃ)



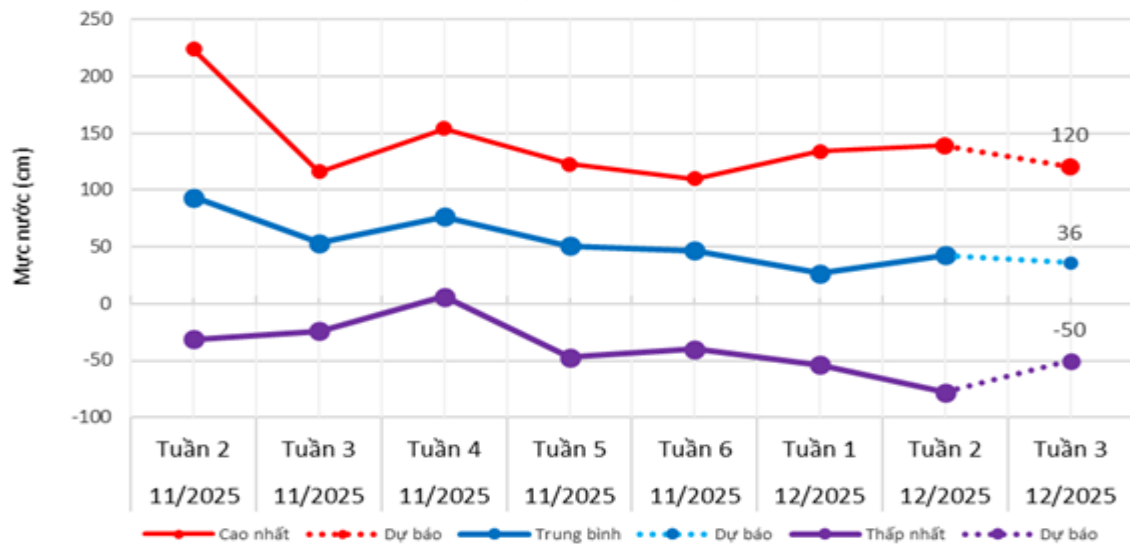
ĐƯỜNG QUÁ TRÌNH MỨC NƯỚC THỰC ĐO VÀ TÍNH TOÁN NAM ĐÀN (SÔNG CẢ)

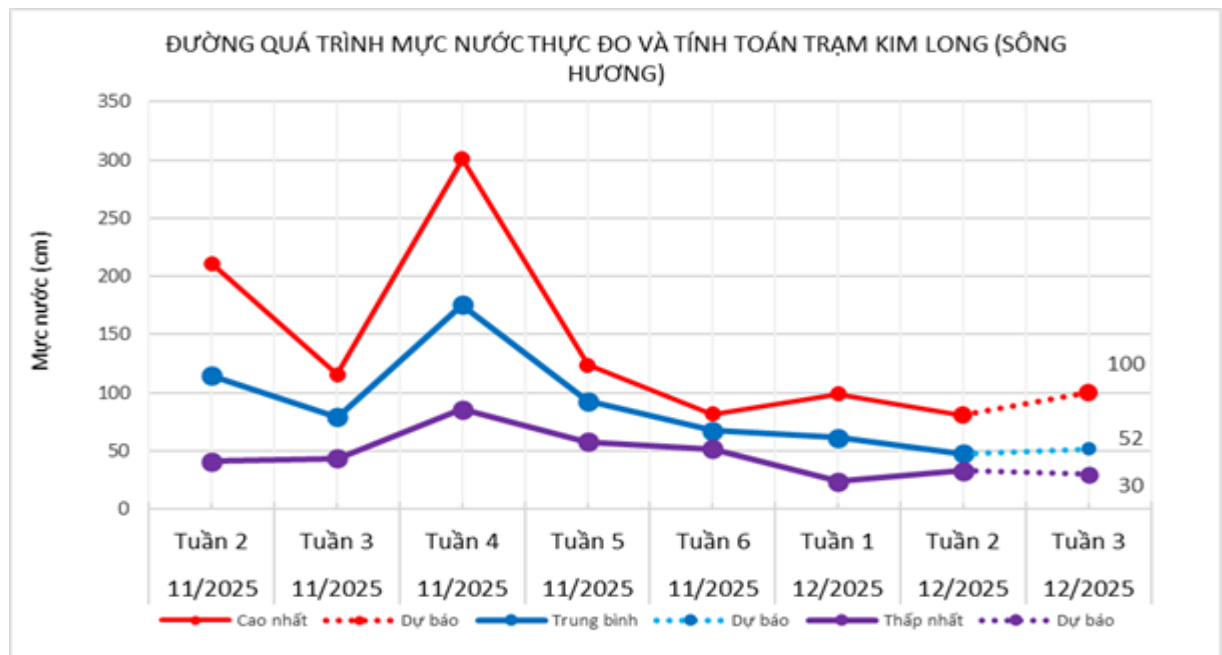


ĐƯỜNG QUÁ TRÌNH MỨC NƯỚC THỰC ĐO VÀ TÍNH TOÁN LINH CẨM (SÔNG LA)



ĐƯỜNG QUÁ TRÌNH MỨC NƯỚC THỰC ĐO VÀ TÍNH TOÁN TRẠM MAI HÓA (SÔNG GIANH)





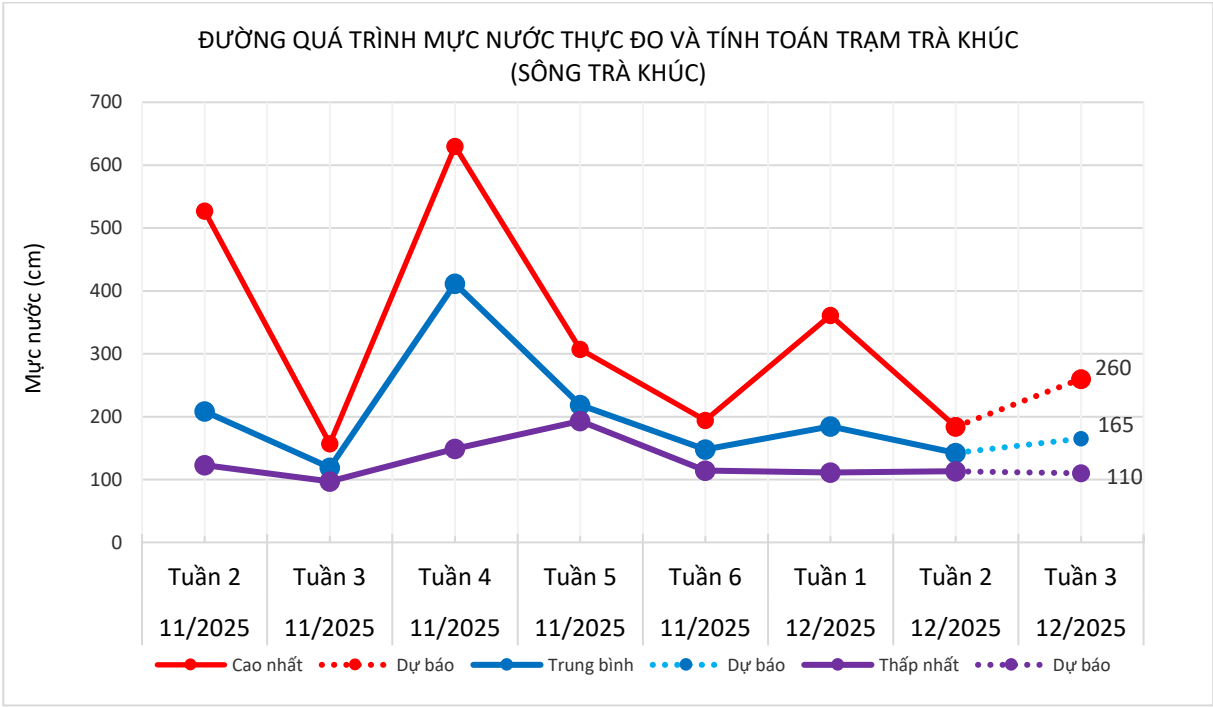
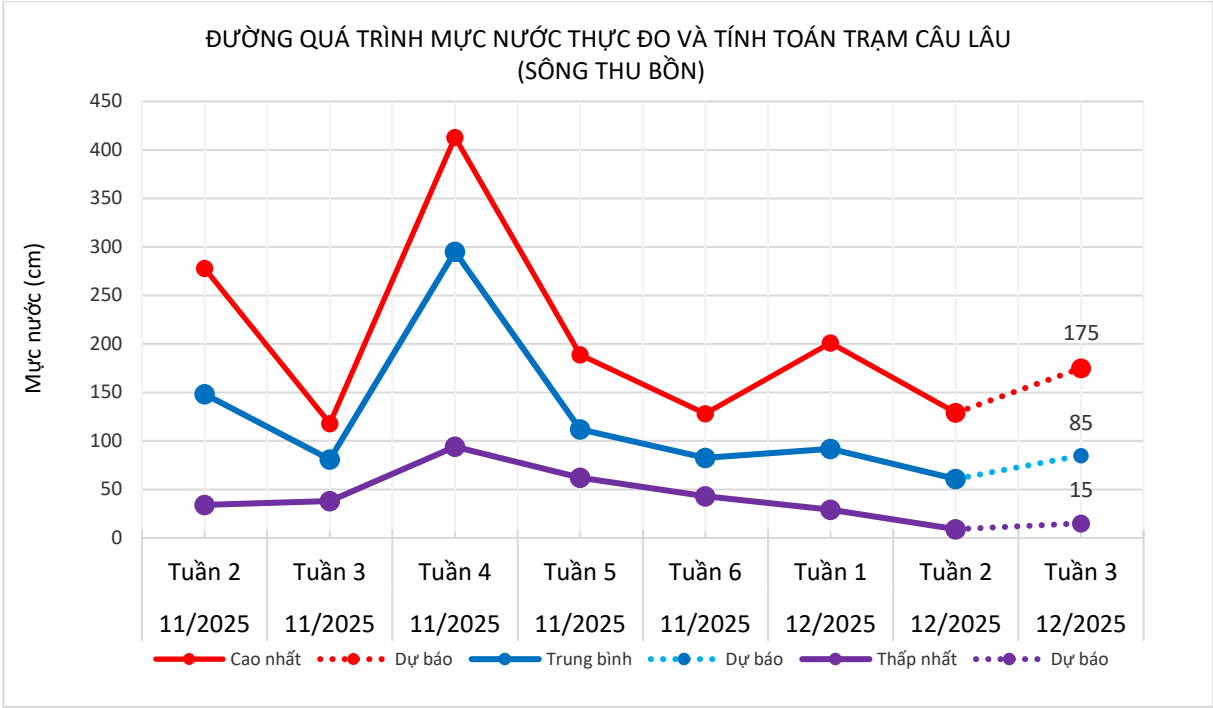
4. Các lưu vực sông thuộc khu vực Nam Trung Bộ

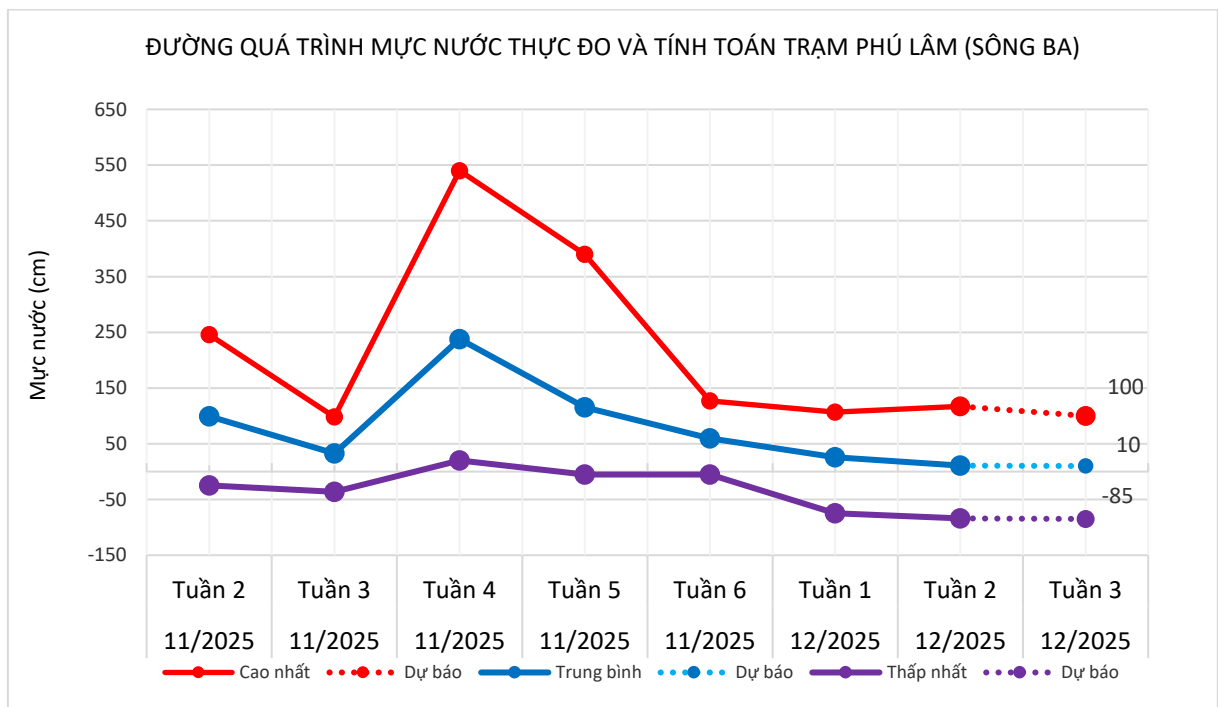
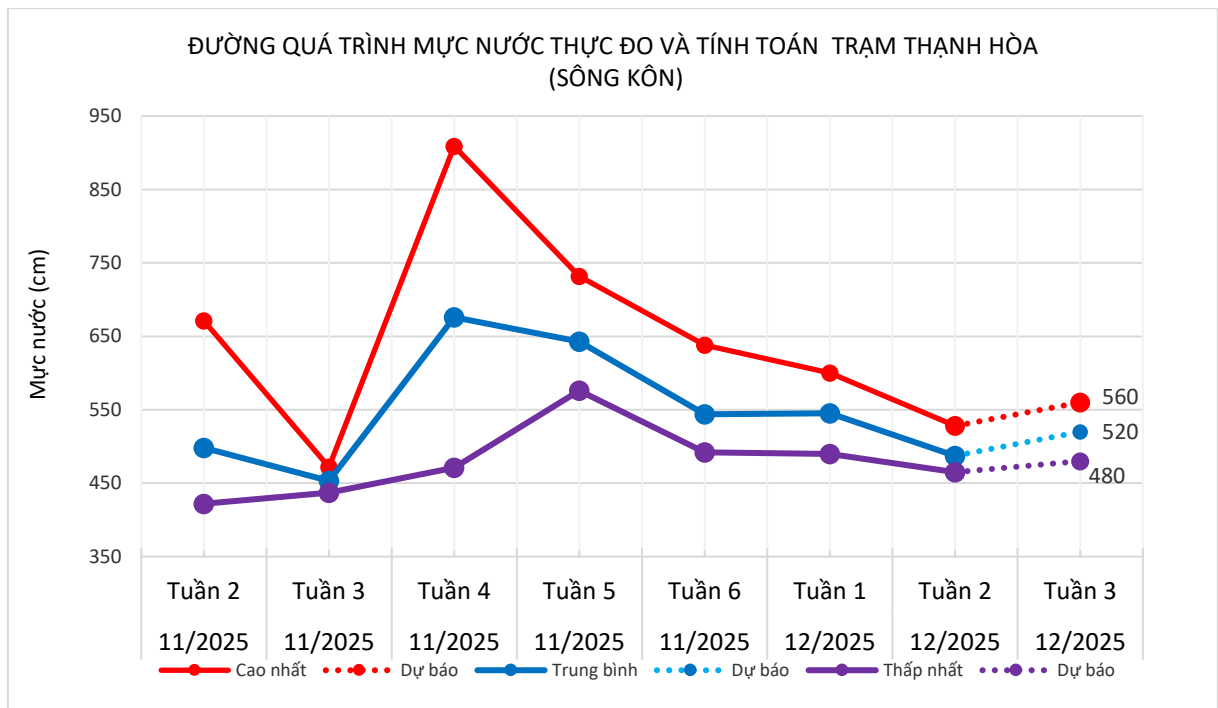
a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

- Trên các sông từ Đà Nẵng đến Quảng Ngãi: Mức nước trên các sông từ thành phố Đà Nẵng đến Quảng Ngãi biến đổi chậm.
- Các sông từ Gia Lai đến Lâm Đồng: Mức nước trên các sông xuống trong 3 ngày đầu, biến đổi chậm vào hai ngày cuối. Riêng trên sông Ba tại trạm Củng Sơn và sông Cái Nha Trang tại trạm Đồng Trăng đã xuất hiện một đợt lũ, với biên độ lũ lên 1,7- 2,6m, đỉnh lũ các sông ở dưới mức BĐ1. Hạ lưu sông Ba dao động theo điều tiết của các hồ chứa tuyến trên và chịu ảnh hưởng của thủy triều.

b. Dự báo, cảnh báo

- Trên các sông từ Đà Nẵng đến Quảng Ngãi: Những ngày cuối tuần, mực nước trên các sông có khả năng có dao động.
- Các sông từ Gia Lai đến Lâm Đồng: Mực nước trên các sông biến đổi chậm. Hạ lưu sông Ba dao động theo điều tiết của các hồ chứa tuyến trên và chịu ảnh hưởng của thủy triều.





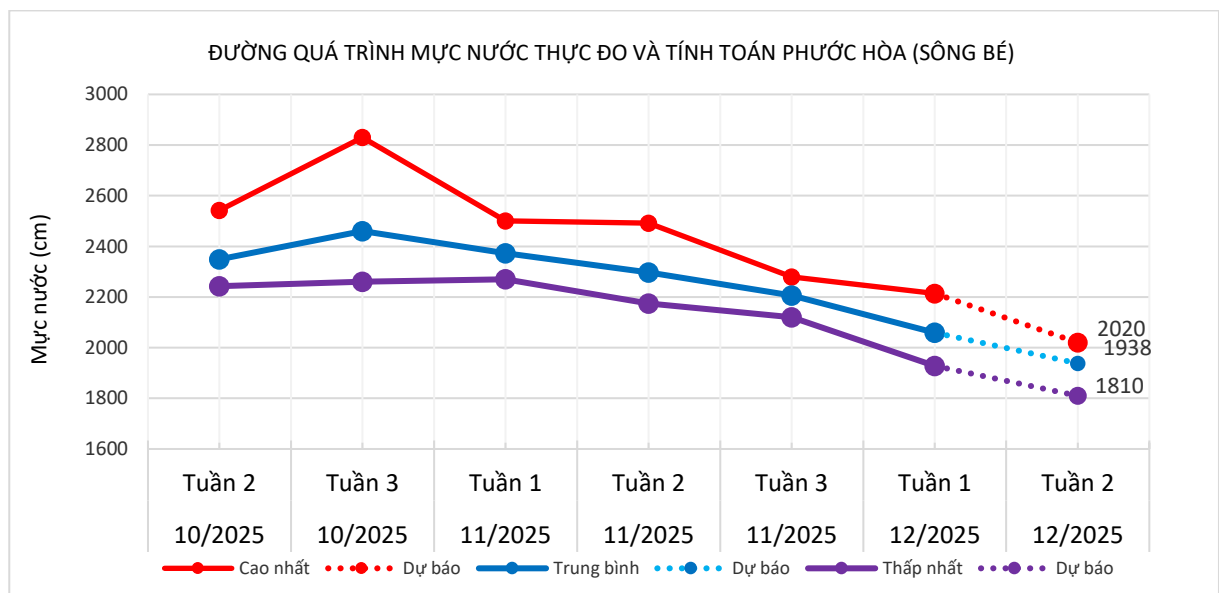
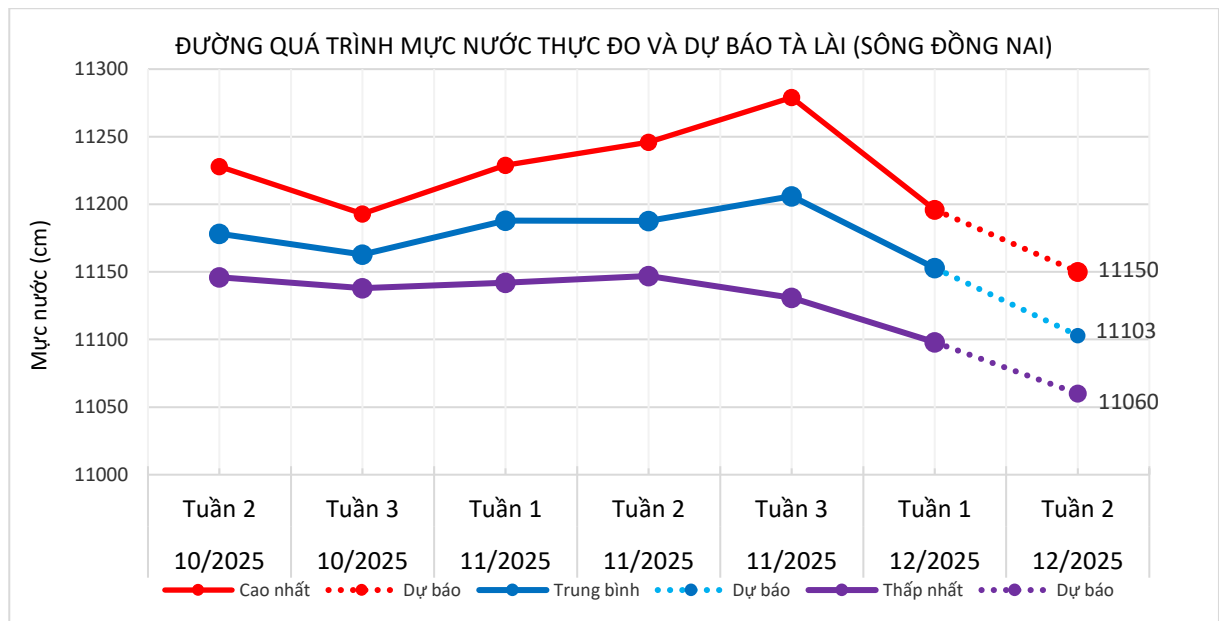
5. Các lưu vực sông thuộc khu vực Đông Nam Bộ

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Trong tuần qua, trên sông Đồng Nai biến đổi chậm với xu thế xuống dần. Mức nước sông Bé dao động theo điều tiết của thủy điện tuyến trên

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước sông Đồng Nai biến đổi chậm, sông Bé dao động theo điều tiết của thủy điện tuyến trên



6. Lưu vực sông Mê Công

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

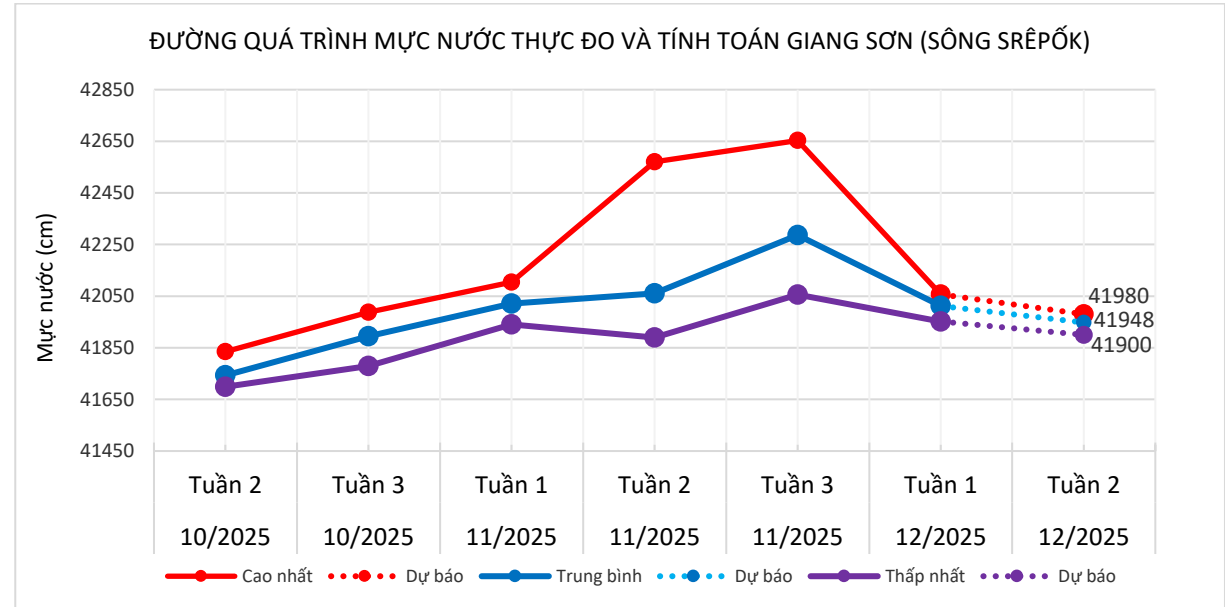
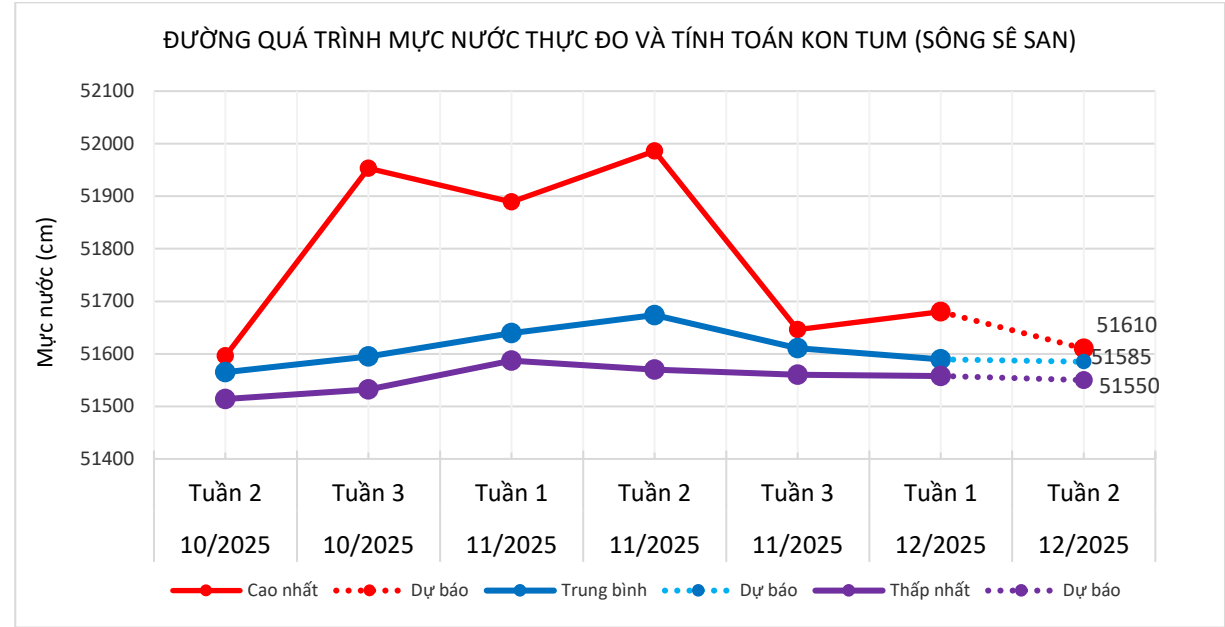
- Hệ thống sông Sê San, Srêpôk: Ngày 04-5/12, trên sông Đăk Bla (Quảng Ngãi) xuất hiện 1 đợt dao động với biên độ khoảng 1,0m. Trên sông Krông Ana (Đăk Lăk) xuất hiện 1 đợt lũ nhỏ với đỉnh lũ tại trạm Giang Sơn là 420,57m (10 giờ ngày 05/12), trên mức BĐ1 0,57m; mực nước hạ lưu sông Srêpôk dao động ở mức BĐ1 đến trên BĐ1 do ảnh hưởng của vận hành hồ chứa thủy điện. Mực nước các sông khác dao động theo vận hành hồ chứa thủy điện.

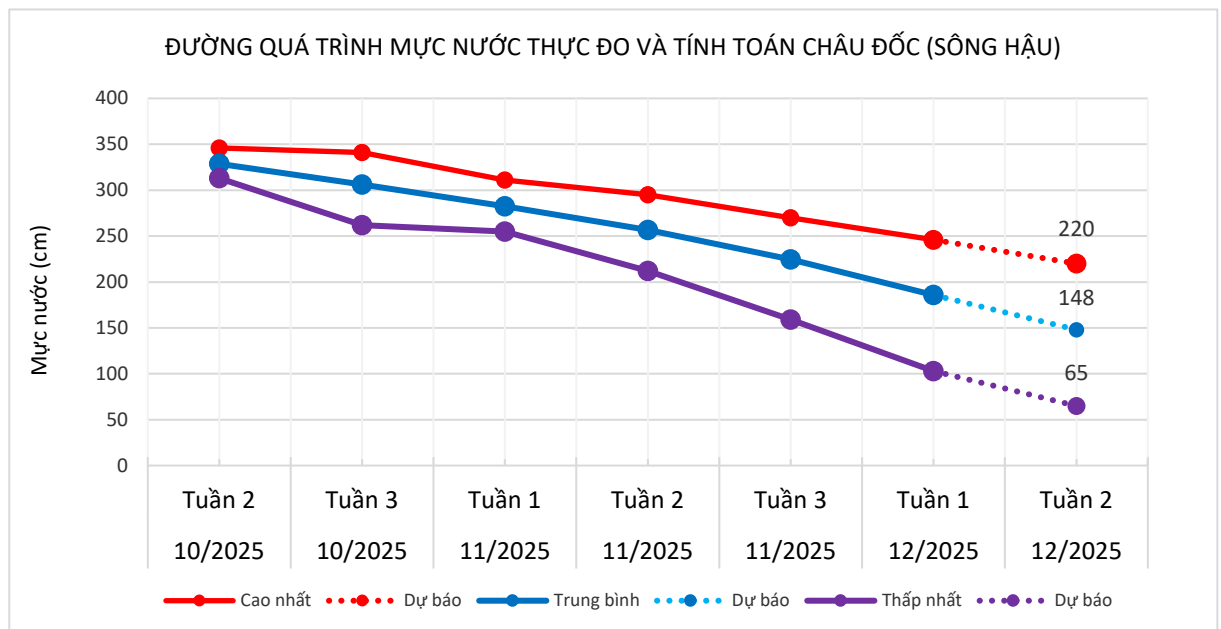
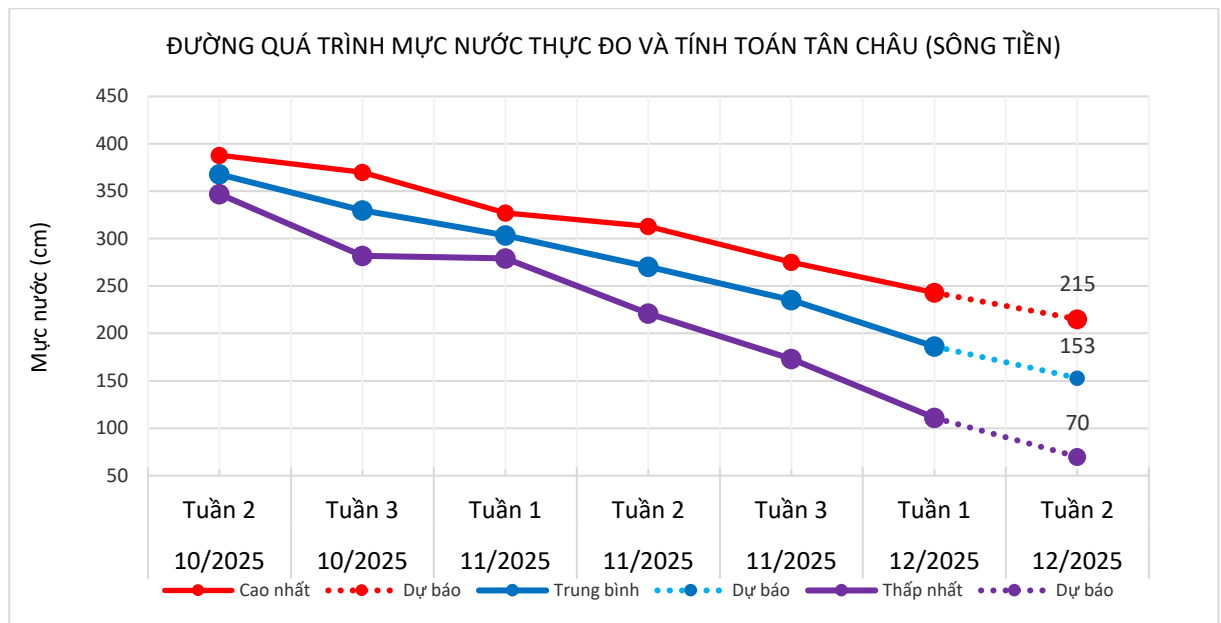
Mực nước đầu nguồn sông Cửu Long dao động theo triều với xu thế xuống dần. Mực nước cao nhất trên sông Tiền tại Tân Châu 2,43m (ngày 06/12), trên sông Hậu tại Châu Đốc 2,46m (ngày 06/12).

b. Dự báo, cảnh báo

- Hệ thống sông Sê San, Srêpôk: Mức nước trên các sông phổ biến dao động theo vận hành hồ chứa thủy điện, trên sông Krông Ana biến đổi chậm.

Mức nước đầu nguồn sông Cửu Long dao động theo triều với xu thế xuống dần. Mức nước cao nhất tuần tại Tân Châu ở mức 2,15m, tại Châu Đốc ở mức 2,20m. Trong 05 ngày tiếp theo, mức nước đầu nguồn sông Cửu Long biến đổi theo triều





Thời gian ban hành bản tin tiếp theo: 15h00 ngày 21/12/2025

Tin phát lúc: 15h00

**Người chịu trách nhiệm
ban hành bản tin**

Phùng Tiến Dũng

Phụ lục
Phụ lục 1: Bảng mực nước, lưu lượng thực đo và dự báo các trạm

Sông	Trạm	Thực đo			Dự báo								
					5 ngày đầu			5 ngày sau			10 ngày		
		Trung bình	Cao nhất	Thấp nhất	Trung bình	Cao nhất	Thấp nhất	Trung bình	Cao nhất	Thấp nhất	Trung bình	Cao nhất	Thấp nhất
Sông Đà	Hòa Bình (Q)	1114	2752	40	900	2500	40	800	2500	40	850	2500	40
Thao	Yên Bái	2423	2468	2372	2360	2420	2330	2340	2400	2300	2350	2420	2300
Thao	Phú Thọ	1174	1195	1139	1140	1200	1120	1130	1180	1100	1135	1200	1100
Lô	Tuyên Quang	1287	1372	1188	1295	1410	1190	1285	1385	1180	1290	1410	1180
Lô	Vụ Quang	477	563	442	485	600	450	465	580	435	475	600	435
Cầu	Đáp Cầu	91	162	31	90	140	30	80	160	25	85	160	25
Thương	Phủ Lạng Thương	81	173	20	85	135	15	70	165	10	78	165	10
Lục Nam	Lục Nam	72	174	-7	70	130	-5	65	165	-10	68	165	-10
Hồng	Hà Nội	147	221	92	150	220	90	130	230	80	140	230	80
Thái Bình	Phả Lại	80	180	-2	75	135	1	75	170	-5	75	170	-5
Mã	Giàng	62	225	-101	56	175	-70	60	195	-80	58	195	-80
Cả	Nam Đàn	68	193	-24	50	150	-15	54	170	-30	52	170	-30
La	Linh cảm	49	181	-87	40	140	-60	44	165	-80	42	165	-80
Gianh	Mai Hóa	38	139	-78	36	120	-50						
Hương	Kim Long	47	81	33	52	100	30						
Thu Bồn	Câu Lâu	57	129	9	85	175	15						

Sông	Trạm	Thực đo			Dự báo								
					5 ngày đầu			5 ngày sau			10 ngày		
		Trung bình	Cao nhất	Thấp nhất	Trung bình	Cao nhất	Thấp nhất	Trung bình	Cao nhất	Thấp nhất	Trung bình	Cao nhất	Thấp nhất
Trà Khúc	Trà Khúc	141	184	113	165	260	110						
Kôn	Thanh Hòa	487	528	467	520	560	480						
Đà Rằng	Phú Lâm	15	93	-82	10	100	-85						
Đăkbla	Kon Tum	51593	51680	51558	51580	51600	51550	51590	51610	51555	51585	51610	51550
Krông Ana	Giang Sơn	42020	42057	41952	41960	41980	41940	41935	41970	41900	41948	41980	41900
Đồng Nai	Tà Lài	11155	11196	11098	11105	11150	11080	11100	11130	11060	11103	11150	11060
Bé	Phước Hòa	2083	2214	1928	1945	2020	1850	1930	1990	1810	1938	2020	1810
Tiền	Tân Châu	194	243	113	160	215	95	145	200	70	153	215	70
Hậu	Châu Đốc	187	246	103	155	220	88	140	210	65	148	220	65